

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2021/QĐST-VHNGĐ

Đông Hà, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2020/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu “*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn T, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn A, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Chị Phan Thị Tường G, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn T và chị Phan Thị Tường G có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vào ngày 10/4/2006 (Số ĐKKH: 52; quyển số 01/2006). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. từ năm 2017 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau kể từ năm 2017 cho đến nay. Anh T, chị G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 14/5/2007 và cháu Nguyễn Văn B, sinh ngày 11/8/2012. Ly hôn, chị G và Anh T thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Văn K cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Văn B cho Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Nguyễn T và chị Phan Thị Tường G thỏa thuận chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định (mỗi người 150.000 đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn T và chị Phan Thị Tường G (*Giấy chứng nhận kết hôn số 52; quyển số 01/2006*).

1.2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 14/5/2007 cho chị G trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Bách Khoa, sinh ngày 11/8/2012 cho Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn T, chị Phan Thị Tường G có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở Anh T, chị G thực hiện quyền này.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn T và chị Phan Thị Tường G phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự (mỗi người 150.000 đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà Anh T, chị G đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000850 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh T, chị G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường 1, TP. Đông Hà;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Xuân Hương